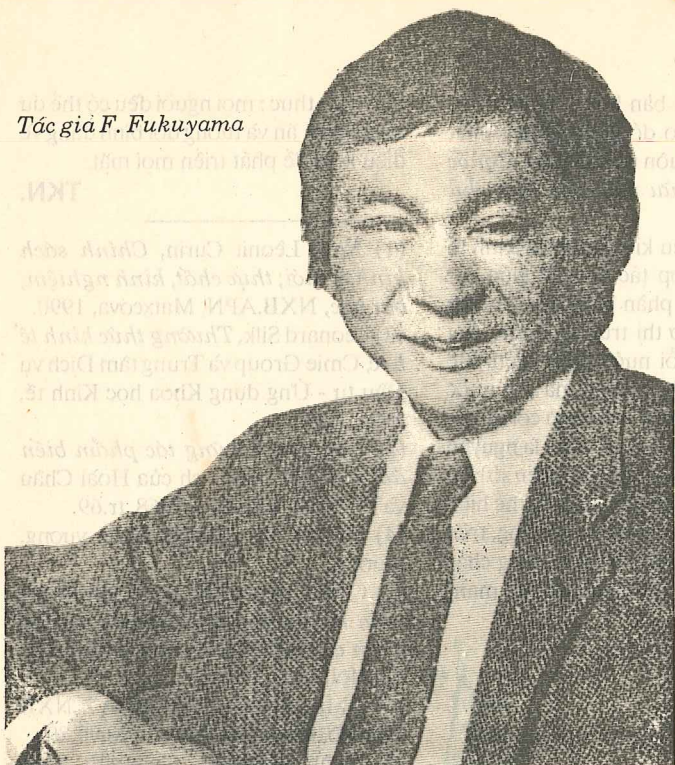


Tác giả F. Fukuyama



LỊCH SỬ CHẤM DỨT VÀ CON NGƯỜI CUỐI CÙNG

NGUYỄN VĂN TRUNG

Mùa hè 1989, Francis Fukuyama, một chuyên gia Mỹ gốc Nhật của hãng Rand Corporation và Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, 40 tuổi, ít ai biết, chỉ viết một bài báo đăng trong tạp chí *National Interest*, với nhan đề một bài diễn thuyết "Lịch sử chấm dứt", phút chốc trở thành nổi tiếng ở Mỹ và trên thế giới, gây rất nhiều tranh luận. Sự kiện này đưa tác giả đến chỗ soạn thảo cuốn sách xuất bản năm 1991 (1) cũng với nhan đề bài báo nhưng có thêm một về nữa "Lịch sử chấm dứt và con người cuối cùng" (450 trang).

Bài báo cũng như cuốn sách trình bày một quan điểm triết lý chính trị dựa vào truyền thống triết học Tây phương từ Platon, Machiavel, Hobbes đến Tocqueville, đặc biệt chú trọng Hegel và người bình luận Hegel ở Pháp đầy đủ thẩm quyền là A.Kojève, đồng thời cũng dựa vào thực tế của lịch sử thế giới gần đây: "... Từ quãng hai chục năm nay, hầu hết trên thế giới người ta thấy ngày càng có nhiều chính thể độc tài nhường bước cho những thể chế dân chủ hơn: Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, một phần lớn các nước châu Mỹ la tinh, Phi Luật Tân... Những diễn tiến tương tự cũng xảy ra ở Nam Triều Tiên, Đài Loan và Nam Phi đã bắt đầu thái độ bỏ chế độ kỳ thị chủng tộc từ năm 1990. Còn ở những nước chuyên chế khuynh tả thì sự sụp đổ diễn ra chậm hơn nhưng lại ngoạn mục hơn.

Hai chục năm gần đây đã cho thấy tính cách yếu kém của những chính thể mạnh và chiều hướng tiến tới dân chủ càng ngày càng phổ biến".

Theo tác giả, nền dân chủ tự do đã lần lượt thắng ý thức hệ đối lập của các chế độ chuyên chế, trở thành hình thức cai trị cuối cùng của mọi chính thể, vì cho đến nay, chưa thấy một mô hình thể chế nào khác hay hơn nó. Lịch sử chấm dứt là kết thúc quá trình diễn tiến của một vấn đề được đặt ra từ khi có loài người nhưng phải đợi đến Cách mạng Pháp mới tìm thấy giải đáp và từ hai thế kỷ nay, qua bao biến cố đảo lộn chính trị, chiến tranh, những nguyên tắc dân chủ, dân quyền mà Cách mạng Pháp đã đề ra chẳng những không bị vất bỏ vì lỗi thời, mà càng mang tính chất thời sự, trở thành yêu cầu phổ biến.

Francis Fukuyama đã dựa vào hai lập luận chính để biện minh quan điểm kể trên:

1. Kinh tế thị trường

Những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong công nghiệp đã phơi bày những hạn chế của kinh tế chỉ huy. Lúc đầu, kinh tế chỉ huy có thể sánh vai với kinh tế thị trường trong kỹ nghệ nặng, than, thép v.v... nhưng khi kinh tế bước vào thời kỳ hậu kỹ nghệ, nghĩa là vào thời kỳ phát triển chủ yếu dựa vào thông tin thì kinh tế chỉ huy mới tỏ ra bất lực vì những sinh hoạt nghiên cứu đưa đến sản xuất đòi hỏi phải có một bầu không khí tìm kiếm, trao đổi tự do và nhất là

những người làm việc trên phải được khuyến khích trả công xứng đáng về những phát minh của họ. Kinh tế chỉ huy do tính cách tập trung bao cấp không thể đưa ra những quyết định kịp thời về đầu tư, tiếp thu kỹ thuật mới..., một điều chỉ có thể thực hiện được khi người quyết định nhận được những thông tin chính xác về hậu quả những quyết định của mình dưới hình thức giá cả do thị trường tự do qui định và chính sự cạnh tranh mới đảm bảo có được những phản ứng đúng, xác đáng. Ngoài ra, phát triển kinh tế phải chú ý mọi khu vực, đặc biệt khu vực hàng tiêu dùng và mọi hình thức bảo hiểm.

Nhưng kinh tế thị trường không phải là điều kiện đầy đủ của dân chủ, nghĩa là tự nó không tạo ra dân chủ, mặc dầu nó đòi hỏi phải có dân chủ. Một trong những lý do mà tác giả nêu lên để khẳng định mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và thể chế dân chủ tự do là sự thành công về kỹ nghệ tạo ra trong xã hội đồng đảo tầng lớp trung lưu và tầng lớp này đòi hỏi bình đẳng, được tham gia vào sinh hoạt chính trị vì càng phát triển càng cần nhiều người có tay nghề được đào tạo về chuyên môn, và do đó càng đòi hỏi phát huy năng cao trình độ học vấn giáo dục. Số người có học và học cao càng đông càng đòi hỏi được tham gia vào mọi sinh hoạt chính trị... nghĩa là đòi hỏi có dân chủ và tự do. Do đó ngay cả nhà nước chuyên chế, nếu muốn phát triển về kinh tế, cũng buộc phải mở rộng

giáo dục phổ thông và đại học. Nhưng kinh tế không chỉ phối như một yếu tố quyết định chính trị theo lối hiểu hạ tầng kiến trúc đối với thượng tầng kiến trúc. Bằng cớ là một số nước phát triển như Nhật thời Minh Trị, Brazil sau đảo chính quân sự 1964, Chile của Pinochet và mấy con rồng châu Á chưa phải là những nước dân chủ tự do mà chỉ là những "quốc gia chuyên chế có kinh tế thị trường".

2. Ước muốn được nhìn nhận

Ở Nam Triều Tiên, có lẽ người sinh viên đủ ăn đủ mặc, tại sao họ vẫn xuống đường? Theo tác giả, đó là vì phụ cầu muốn được nhìn nhận, nhìn nhận sự khác biệt: Tôi là tôi, anh là anh, nhưng tôi muốn được anh nhìn nhận sự khác biệt đó và tôn trọng nó, nghĩa là tôn trọng phẩm cách của tôi. Do đó những giải thích lịch sử bằng kinh tế sẽ không đầy đủ vì con người không phải chỉ là con vật kinh tế. Ngoài nhu cầu ăn mặc ở, còn nhu cầu muốn được người khác nhìn nhận và sẵn sàng liều chết để đòi hỏi hay bảo vệ sự nhìn nhận đó. Ở đây tác giả dựa vào Hegel, đặc biệt là biện chứng chủ nô để giải thích những tranh chấp chính trị trong lịch sử. Nhìn tranh chấp trong viễn tượng ai thắng ai, người thua hoặc bị giết, hoặc vì sợ chết, chịu nhận người thắng làm chủ còn mình làm nô lệ. Trường hợp người thua chết, người chủ không được ai nhìn nhận; trường hợp người thua chịu làm nô lệ, chưa phải là một nhìn nhận giữa người với người, như một đồng loại. Cách mạng Pháp và Hoa Kỳ vượt khỏi bình diện tranh chấp xoá bỏ mâu thuẫn chủ nô bằng cách thiết lập những nguyên tắc về quyền công dân và pháp luật mà mỗi người tự nguyện nhìn nhận nhân phẩm, nhân quyền của người khác và nhân phẩm nhân quyền này lại được nhà nước nhìn nhận.

Như vậy, theo tác giả, nền dân chủ tự do là hình thức hợp lý hơn cả của chính quyền vì chính nhà nước thực hiện đầy đủ sự nhìn nhận hợp lý cũng như ước muốn hợp lý của người công dân. Nhưng xã hội của nền dân chủ tự do có nguy cơ riêng của nó: vì tôn trọng tự do, khoan nhượng, nền luân luôn tạo ra những tranh đấu không phải chỉ để được bình đẳng như mọi người khác, mà còn để hơn người khác vì tài năng hoặc cố gắng hơn của mình và điều này đưa tới tình trạng xuất hiện "con người cuối cùng" của xã hội dân chủ tự do, con người chỉ muốn yên thân hưởng thụ các

đồ tiêu dùng và chần ngán hứng hờ với mọi sinh hoạt chính trị.

Nêu lên hình ảnh con người cuối cùng của xã hội dân chủ tự do, thực ra tác giả không lạc quan hoàn toàn. Phần cuối sách, tác giả lồng lịch sử vào khung cảnh phim cao bồi miền viễn Tây: giới thiệu một đoàn xe thô vạt và leo núi. Một số vượt qua được, một số khác còn đang gắng vượt và tin là vượt được. Nhưng tất cả đều biết chắc chỉ có một con đường. Một số xe ngừng lại, còn một số khác quay về... những người đến đích rồi thì nhanh chóng luyện tiệp chuyển đi đây phiêu lưu hứng khởi..

Có người bị quan hơn đã tự hỏi phải chăng nền dân chủ tự do đã thắng các chế độ chuyên chính cũng đang trở thành lỗi thời với những thể chế nghị viện, đảng phái, phổ thông đầu phiếu? (2)

Theo Jacques Julliard, quyền hành trong thể chế dân chủ, ở trong tay chính phủ hơn là ở quốc hội, dân chúng càng ngày càng ít người đi bầu bỏ phiếu, còn đảng phái tà hữu đều mất dần tính cách "chiến sĩ" và sự tin tưởng của quần

số người không đi bầu ở Hungari tương tự ở Tây Âu.

Do đó phải chăng tâm tình người dân, nhất là giới trẻ hiện nay ở khắp nơi là chán ngán chính trị và nếu dân chủ là giai đoạn cao nhất của chính trị thì giai đoạn thực sự sau cùng phải chăng là sự xoá bỏ ngay chính chính trị để chỉ còn nhu cầu quản lý hành chánh sự vật? Và như vậy, phải chăng là trở về với mơ ước của Marx, tiến tới triệt tiêu nhà nước hiểu như những hoạt động chính trị thực hiện chức năng người quản lý người. Nhưng phải chăng mơ ước đó cũng là không tưởng vì những người đi sau Marx, đã nhân danh lý tưởng triệt tiêu nhà nước, tạo dựng một nhà nước đầy quyền lực, để rồi ngày nay buộc trở lại thể chế dân chủ tự do... Thực ra trước mắt, ở những nơi chưa có dân chủ tự do thì phải tiến tới dân chủ tự do thôi, vì chưa có con đường nào khác. Tuy nhiên, có thể từng bước một từ chuyên chính toàn diện qua chuyên chính chính trị nhưng chủ trương kinh tế thị trường và tôn trọng cái mà bây giờ gọi là xã hội công dân (société civile) như ở Nam



chúng vào chính quyền hành chính trị. Tác giả, một chuyên gia nổi tiếng sau nhiều năm theo dõi sinh hoạt chính trị đã nói thẳng ra: Quyền hành chính trị hầu như vô tích sự và bất lực không giải quyết được những vấn đề đặt ra như thất nghiệp... nhưng khả năng làm hại thì lại vô hạn vì có thể ngăn chặn, bắt giam, bỏ tù và sợ dĩ có thể làm như thế vì có quân đội, cảnh sát, quan tòa, viên chức các cấp... Những nước dân chủ tự do Tây Âu chần ngán thể chế dân chủ của họ, còn những nước Đông Âu qua những thăng trầm biến đổi mới đây cũng đã bắt đầu chần ngán, chẳng hạn

Triều Tiên, Singapore, Đài Loan... và ở Việt Nam, cũng đã bắt đầu đi vào hướng đó.

NVT

(1) Francis Fukuyama, *La fin de l'histoire et le dernier homme*. Traduit de l'anglais par Denès - Anmand Canal, Ed. Flammarion, Paris, 1992.

(2) Jacques Julliard, "Democratie: La Liberté va - t - elle s'autodétruire. Le pouvoir sert à rien." Tuần báo *Le Nouvel observateur*, 6-12. Fèv. 1992, trang 18-20.